

Số: .../2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO 1

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non
và cơ sở giáo dục phổ thông công lập**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục) bao gồm: quản lý các hoạt động chuyên môn trong cơ sở giáo dục; thực hiện dân chủ trong cơ sở giáo dục; trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quản lý cơ sở giáo dục.

2. Việc quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự trong cơ sở giáo dục được thực hiện theo các quy định của pháp luật về tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và nhân sự.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục mầm non); trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học công lập (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông); các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hoạt động giáo dục* là hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy học và giáo dục trẻ em, học sinh (sau đây gọi chung là học sinh) thực hiện kế hoạch giáo dục

nhà trường do cơ sở giáo dục tổ chức.

2. *Hoạt động chuyên môn* trong cơ sở giáo dục là hoạt động tuyển sinh, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức hoạt động giáo dục và quản lý các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. *Kế hoạch giáo dục nhà trường* là kế hoạch giáo dục do cơ sở giáo dục xây dựng để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường.

Điều 4. Nội dung quản lý trong cơ sở giáo dục

1. Mục tiêu, kế hoạch giáo dục nhà trường.
2. Tuyển sinh, hoạt động giáo dục.
3. Điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.
4. Hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng.

Chương II

QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 5. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

1. Cơ sở giáo dục có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo mục tiêu chất lượng giáo dục và phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường.

2. Kế hoạch giáo dục nhà trường phải đáp ứng yêu cầu giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục pháp luật và phòng chống bạo lực học đường.

3. Cơ sở giáo dục chuyên biệt được thực hiện các hoạt động đặc thù theo quy định của pháp luật.

4. Người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định ban hành kế hoạch giáo dục nhà trường; báo cáo cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định.

Điều 6. Tổ chức tuyển sinh

1. Cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo quy định, phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường. Hàng năm, người đứng đầu cơ sở giáo dục quyết định ban hành kế hoạch tuyển sinh, báo cáo cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện.

2. Cơ sở giáo dục mầm non tiếp nhận vào học hết số trẻ mầm non trên địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) theo yêu cầu phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, trừ học sinh có nguyện vọng vào các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.

3. Trường tiểu học và trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học phải tuyển sinh hết số học sinh trên địa bàn xã theo yêu cầu phổ cập bắt

buộc giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, trừ học sinh có nguyện vọng vào các cơ sở giáo dục phổ thông dân lập, tư thục.

4. Trường trung học phổ thông tuyển sinh theo chỉ tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở tại địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quy định.

5. Trường trung học phổ thông chuyên tuyển sinh những học sinh có tư chất thông minh, đạt kết quả xuất sắc trong học tập ở cấp trung học cơ sở theo chỉ tiêu hằng năm do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp nào tuyển sinh theo chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân cấp đó phê duyệt.

7. Các cơ sở giáo dục chuyên biệt khác tuyển sinh theo yêu cầu thực tế theo quy định.

Điều 7. Tổ chức hoạt động giáo dục

Cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động giáo dục như sau:

1. Tổ chức hoạt động giáo dục và phối hợp với gia đình, tổ chức, cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục và địa phương; tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng.

2. Áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chú trọng áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước phù hợp với điều kiện thực tiễn, nhu cầu phát triển của địa phương và nhà trường.

3. Thực hiện kiểm tra đánh giá phẩm chất, năng lực người học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Tổ chức quản lý và giáo dục học sinh đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

5. Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 8. Quản lý điều kiện bảo đảm chất lượng

1. Quản lý, sử dụng giáo viên, nhân viên, người lao động theo quy định về vị trí việc làm, năng lực nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo và phong cách nhà giáo.

2. Đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng giáo viên, nhân viên, người lao động theo quy định của pháp luật theo yêu cầu thực hiện kế hoạch giáo dục và mục tiêu chất lượng giáo dục của nhà trường; bảo đảm đúng yêu cầu về số lượng, cơ cấu người làm việc trong cơ sở giáo dục theo quy định.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý, sử dụng nguồn lực trong cơ sở giáo dục bảo đảm thực hiện chất lượng, hiệu quả kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường

1. Quyết định về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn và từng năm học.
2. Phê duyệt kế hoạch tuyển sinh và giám sát việc tuyển sinh của nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định cụ thể của địa phương.
3. Giám sát việc tổ chức các hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học theo kế hoạch giáo dục nhà trường.
4. Phê duyệt kế hoạch và giám sát việc thực hiện kế hoạch huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường theo nguyên tắc gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của người đứng đầu cơ sở giáo dục

1. Tổ chức xác định mục tiêu chất lượng giáo dục và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động trong việc tham gia xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; trình Hội đồng trường phê duyệt mục tiêu chất lượng giáo dục và kế hoạch giáo dục nhà trường trước khi triển khai thực hiện.
2. Tổ chức tuyển sinh, hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học theo kế hoạch được phê duyệt, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch.
3. Tổ chức đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục theo quy định; tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động tham gia đánh giá chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; công khai kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường theo quy định.
4. Phối hợp với gia đình, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường; tổ chức, giám sát, hỗ trợ cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
5. Công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức tuyển sinh, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của giáo viên, người lao động trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông

1. Tham gia xác định mục tiêu và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo nhiệm vụ được phân công.
2. Tham gia tổ chức thực hiện tuyển sinh, tổ chức hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học theo nhiệm vụ được phân công.

3. Quản lý, giáo dục học sinh theo yêu cầu của chương trình giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

4. Tham gia huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với gia đình, tổ chức, cá nhân trong quản lý, giáo dục học sinh; tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động giáo dục và tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

Điều 12. Trách nhiệm của đoàn thể, tổ chức xã hội trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông

1. Tham gia góp ý mục tiêu và kế hoạch giáo dục nhà trường; phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Phối hợp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động giáo dục và tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng bảo đảm chất lượng, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 13. Trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục giải trình với xã hội, người học, cơ quan quản lý và giáo viên, nhân viên, người lao động trong cơ sở giáo dục về các nội dung sau:

1. Mục tiêu chất lượng giáo dục, kế hoạch giáo dục nhà trường, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Tổ chức tuyển sinh và tổ chức hoạt động giáo dục; sự tham gia của gia đình, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục.

3. Nhu cầu, công tác tham gia tuyển dụng giáo viên, nhân viên, người lao động; quản lý, sử dụng giáo viên, nhân viên, người lao động.

4. Quản lý, giáo dục học sinh; phối hợp với gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh.

5. Huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực trong nhà trường.

Điều 14. Trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục

1. Cụ thể hoá nội dung giải trình và việc thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định này và quy định của pháp luật trong Nội quy, Quy chế của cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

2. Tổ chức chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra cán bộ, giáo viên, người lao động trong nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về trách nhiệm giải trình và xử lý trong trường hợp vi phạm quy định về trách nhiệm giải trình theo quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật.

Điều 15. Trình tự, thủ tục thực hiện giải trình

Trình tự, thủ tục thực hiện giải trình của cơ sở giáo dục thực hiện theo quy định của pháp luật về trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC

Điều 16. Trách nhiệm của người học

1. Tuân thủ và chấp hành pháp luật, Nội quy, Quy chế của nhà trường.
2. Chủ động, tích cực thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường.

Điều 17. Trách nhiệm của gia đình

1. Tham gia xác định mục tiêu và kế hoạch giáo dục nhà trường thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh trường.
2. Tham gia xây dựng Nội quy, Quy chế của nhà trường về các biện pháp giáo dục, khen thưởng, kỉ luật học sinh; nắm bắt tình hình và kết quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy học và giáo dục học sinh để phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục học sinh.
3. Phối hợp với cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân trong tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy học và giáo dục học sinh; đảm bảo an toàn cho học sinh; tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch giáo dục nhà trường.
4. Phối hợp với cơ sở giáo dục trong việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy học, giáo dục và đảm bảo an toàn cho học sinh theo quy định của pháp luật.
5. Giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường

1. Phối hợp với nhà trường và gia đình trong việc tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, hoạt động xã hội, hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch giáo dục nhà trường.
2. Phối hợp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực xã hội hoá dành cho nhà trường theo quy định của pháp luật.
3. Giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục theo quy định tại Nghị định này và các quy định khác của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2020.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX(3b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc